



Số: 01/2022/BC-BKS

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

BBT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 để bù lỗ lũy kế theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, một trong các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính BBT năm 2021 theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

3. Thù lao Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HDQT, BKS theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. BBT có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định

4. Chi thưởng HDQT, BKS, Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021

BBT đã thực hiện việc chi thưởng cho các thành viên HDQT, BKS, Ban điều hành theo danh sách do HDQT thông qua. BBT có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định

5. Tình hình vay nợ nước ngoài của Công ty

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện khoản vay nước ngoài cụ thể như sau:

- | | |
|----------------------------|--|
| - Đơn vị cho vay | Financing for Healthier Lives, DAC ("FHL") |
| - Số tiền vay | Khoảng 115 tỷ đồng (5 triệu USD) |
| - Kỳ hạn | 5 năm |
| - Lãi suất | Thả nổi, Libor 6 tháng + 5,8% |
| - Kỳ trả lãi | 6 tháng/1 lần |
| - Mục đích sử dụng vốn vay | Đầu tư tài sản cố định, thực hiện phương án kinh doanh |
| - Tài sản bảo đảm | Tài sản cố định và/hoặc tài sản khác |
| - Bên Bảo lãnh | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital |

6. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021

Đvt: tỷ đồng, %

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2021	% thực hiện kế hoạch	Thực hiện năm 2020	% thực hiện (2021/2020)
Doanh thu	152,05	169,004	89,97%	155,21	97,96%
Lợi nhuận trước thuế	7,73	20,60	37,52%	28,94	26,71%
Lợi nhuận sau thuế	6,36	16,48	38,59%	25,59	24,85%

Năm 2021, Công ty ghi nhận:

- Doanh thu là 152,05 tỷ đồng, đạt 97,96% so với năm 2020 và đạt 89,97% kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế là 7,73 tỷ đồng, đạt 26,71% so với năm 2020 và đạt 37,52% kế hoạch năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế là 6,36 tỷ đồng, đạt 24,85% so với năm 2020 và đạt 38,59% kế hoạch năm 2021.

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt thấp so với kế hoạch 2021 và thấp hơn lợi nhuận thực hiện năm ngoái, một phần là do doanh thu năm 2021 đạt chỉ khoảng 90% kế hoạch, một phần là do các khoản mục chi phí năm nay đều có xu hướng tăng hơn so với năm ngoái, chẳng hạn như: chi phí bán hàng tăng 6% so với năm ngoái, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 19% so với năm ngoái, ngoài ra, giá vốn hàng bán tăng 3% nhưng doanh thu thuần lại giảm khoảng 7% so với năm ngoái.

Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2022, Công ty cần có biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn.

7. Tình hình tài sản – nguồn vốn

Đvt: đồng, %

TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/giảm	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	252.109.366.558	109.619.085.821	142.490.280.737	130%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	61.495.953.425	47.570.104.781	13.925.848.644	29%
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	37.000.000.000	-	37.000.000.000	0%
3.1. Chứng khoán kinh doanh	20.222.217.986	6.048.007.566	14.174.210.420	234%
3.2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	(82.414.824)	(38.599.674)	(43.815.150)	114%
4. Các khoản phải thu ngắn hạn	92.640.750.394	30.190.363.541	62.450.386.853	207%
5. Hàng tồn kho	36.982.435.091	24.436.396.395	12.546.038.696	51%
6. Tài sản ngắn hạn khác	3.850.424.486	1.412.813.212	2.437.611.274	173%
Tài sản dài hạn	64.555.582.506	57.418.309.784	7.137.272.722	12%

1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	0%
2. Tài sản cố định hữu hình	55.322.415.412	50.495.629.411	4.826.786.001	10%
3. Tài sản cố định vô hình	2.450.213.253	16.116.571	2.434.096.682	15103%
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	657.832.526	354.591.000	303.241.526	86%
5. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	-	-	-	0%
6. Tài sản dài hạn khác	6.125.121.315	6.551.972.802	(426.851.487)	-7%
Tổng cộng tài sản	316.664.949.064	167.037.395.605	149.627.553.459	90%
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả	186.952.409.611	43.169.902.892	143.782.506.719	333%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	9.082.060.794	7.202.598.413	1.879.462.381	26%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.706.216.964	9.675.101.411	31.115.553	0%
3. Thuế và các khoản phải trả nhà nước	1.645.570.134	2.559.534.559	(913.964.425)	-36%
4. Phải trả người lao động	6.259.845.790	6.924.635.454	(664.789.664)	-10%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	7.783.304.267	6.009.116.920	1.774.187.347	30%
6. Phải trả ngắn hạn khác	7.568.431.680	10.060.674.685	(2.492.243.005)	-25%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	29.234.523.179	-	29.234.523.179	0%
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	124.365.450	124.365.450	-	0%
9. Nợ dài hạn khác	423.091.353	613.876.000	(190.784.647)	-31%
10. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	115.125.000.000	-	115.125.000.000	0%
Vốn chủ sở hữu	129.712.539.453	123.867.492.713	5.845.046.740	5%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	98.000.000.000	98.000.000.000	-	0%
2. Thặng dư vốn cổ phần	25.160.000.000	25.160.000.000	-	0%
3. Quỹ đầu tư phát triển	9.474.344.616	9.474.344.616	-	0%
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(2.921.805.163)	(8.766.851.903)	5.845.046.740	-67%
Tổng cộng nguồn vốn	316.664.949.064	167.037.395.605	149.627.553.459	90%

- Số dư tiền và tương đương tiền của Công ty tại ngày 31/12/2021: 61,5 tỷ, tăng 29% so với đầu năm (chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản 19%) do có khoản tiền gửi 35 tỷ (tương đương 1,552,518 USD) đang được phong tỏa tại Vietinbank CN11 làm tài sản thế chấp để đảm bảo cho mục đích vay mua tài sản cố định) và các khoản tiền gửi không kỳ hạn là 17,5 tỷ, có kỳ hạn 1 tháng - lãi suất 3.4%/ năm là 9 tỷ.

- Ngoài ra Công ty còn phát sinh thêm khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (chiếm tỷ trọng 12% trong tổng tài sản) là khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng - lãi suất 5.5%/ năm tại NH Liên doanh Việt - Nga CN TPHCM số tiền 37 tỷ.
- Danh mục các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn gia tăng đáng kể (234%) so với năm trước (chiếm tỷ trọng 6% trong tổng tài sản): Công ty đầu tư thêm cổ phiếu của Pin Ác Quy Miền Nam (5 tỷ), VCB (6.7 tỷ) và CTCP Đường Quảng Ngãi (2.4 tỷ).
- Các khoản phải thu ngắn hạn: tại ngày 31/12/2021 số dư khoản phải thu tăng mạnh so với đầu năm (207%), chiếm tỷ trọng 29% trong tổng tài sản. Nguyên nhân chủ yếu là phải thu từ việc cho CTCP Chứng khoán Thành Công (bên liên quan) vay 118 tỷ, đã thu hồi 60 tỷ, hiện số dư nợ còn 58 tỷ (kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 7,5%/năm). Ngoài ra trong năm Công ty đã ứng trước tiền mua TSCĐ là 6,3 tỷ.
- Hàng tồn kho (HTK): tăng 51% so với đầu năm (chiếm tỷ trọng 12% trên tổng tài sản): chủ yếu là nguyên liệu sản xuất (chiếm 52% HTK # 19.4 tỷ) và thành phẩm (chiếm 28% HTK # 10.6 tỷ).
- Khoản phải thu và tiền là 2 khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản.
- TSCĐ hữu hình: tăng 10% so với năm trước (chiếm tỷ trọng 17% trong tổng tài sản) do trong năm Công ty có đầu tư thêm máy móc thiết bị (8.2 tỷ) để đáp ứng nhu cầu kinh doanh liên quan đến các sản phẩm và dịch vụ y tế.
- Bên cạnh đó, TSCĐ vô hình tăng do Công ty mua mới phần mềm (2.4 tỷ) phục vụ cho việc kinh doanh.
- Các khoản nợ ngắn hạn: so với năm trước, các số dư phải trả người bán ngắn hạn (tăng 26%, chiếm tỷ trọng 3% so với tổng nguồn vốn), chi phí phải trả ngắn hạn (tăng 30%, chiếm tỷ trọng 3% so với tổng nguồn vốn) tương ứng với sự gia tăng của các khoản mục hàng tồn kho, tài sản của Công ty.
- Riêng khoản phải trả ngắn hạn khác giảm 25% do trong năm Công ty đã thanh toán tiền nợ cũ tồn đọng là 2.4 tỷ cho CTCP Dệt May Gia Định (bên liên quan).
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (chiếm tỷ trọng 9% so với tổng nguồn vốn): do cần bổ sung nguồn vốn lưu động bằng khoản vay ngắn hạn (hạn mức 60 tỷ, dư nợ cuối năm là 29 tỷ, kỳ hạn 6 tháng/ mỗi khoản vay) tại VCB CN HCM, dùng một số nhà xưởng, máy móc thiết bị của Công ty làm tài sản thế chấp.
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (chiếm tỷ trọng 36% so với tổng nguồn vốn): trong năm Công ty phát sinh thêm khoản nợ dài hạn (dư nợ 115 tỷ, tương đương 5 triệu USD, thời hạn 5 năm, lãi suất Libor 6 tháng tính theo Đô la Mỹ + 5.8%/ năm) với Tổ chức Financing for Healthier Lives, DAC để đáp ứng nhu cầu thực hiện phương án kinh doanh có liên quan đến sản phẩm và dịch vụ y tế.
- Lỗ lũy kế của Công ty giảm 67% tương đương 5.8 tỷ do lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

8. Khả năng thanh toán

CHỈ SỐ THANH KHOẢN		31/12/2021	31/12/2020
Tỷ số thanh toán hiện hành	Lần	3.5	2.6
Khả năng thanh toán lãi vay	Lần	6.9	106
Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản	%	0.6	0.3
Tỷ số Nợ vay trên Vốn chủ sở hữu	%	111%	0%

- Khả năng thanh toán của BBT trong năm tốt hơn so với cùng kỳ năm 2020 với tỷ số thanh toán hiện hành là 3,5 lần so với 2,6 lần của năm 2020.
- Các chỉ số Nợ/Tổng tài sản và Nợ/ Vốn CSH có tăng so với cùng kỳ năm trước, nhưng theo định hướng kinh doanh mới phù hợp với tình hình thiếu hụt các sản phẩm về y tế hiện nay của thị trường, chứng minh sự nhạy bén cũng như nỗ lực của Ban Điều hành nhằm phát triển quy mô và doanh số cho Công ty.
- Tuy nhiên có một vấn đề cần lưu ý là các khoản mục tài sản ngắn hạn như khoản phải thu gia tăng cần gắn liền với khả năng luân chuyển vốn để giải phóng dòng tiền, tránh tồn đọng vốn lưu động trong các khoản mục này. Ngoài ra, các khoản vay mới cũng như các khoản phải thu từ cho vay bên liên quan chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản và tổng nợ phải trả, do đó Ban điều hành cần cân nhắc sử dụng vốn đúng mục đích và mang lại hiệu quả cho công ty.

9. Báo cáo đánh giá về giao dịch có liên quan

Các giao dịch có liên quan có sự chấp thuận của HĐQT phù hợp với thẩm quyền và/hoặc được công bố thông tin theo quy định.

10. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, ban điều hành và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

10.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị có sự phân công lại. Ông Nguyễn Khánh Linh là chủ tịch HĐQT được phân công giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, Ông Đoàn Văn Sơn là Phó chủ tịch HĐQT - được bầu làm Chủ tịch HĐQT. Hội đồng quản trị có 1/3 thành viên điều hành, đảm bảo tính độc lập tương đối.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, vay nợ, tài chính của Công ty kịp thời trong phạm vi thẩm quyền.

10.2. Hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành.

Trong năm 2021, Ban TGD có sự thay đổi về nhân sự: Ông Phạm Xuân Đồng từ nhiệm Tổng Giám đốc, thay vào đó, Ông Nguyễn Khánh Linh – Phó chủ tịch HĐQT được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc.

Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức các cuộc họp với các phòng ban chức năng để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, đưa ra các quyết định điều hành hoạt động theo sát với Nghị quyết Hội đồng quản trị. Đa số cuộc họp đều có sự tham gia ý kiến thảo luận từ đại diện các phòng ban và có kết luận cuộc họp.

10.3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

Mối quan hệ trong việc phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành được thực hiện phù hợp với các quy định.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát tiếp cận thông tin, số liệu hoạt động của công ty một cách đầy đủ và nhanh chóng.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ cổ đông.

10.4. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2021, để thực hiện nhiệm vụ, chức năng do ĐHCĐ giao, Ban kiểm soát đã tiến hành họp, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên cụ thể để đảm bảo thực thi nhiệm vụ một cách hiệu

quả nhất. Trong năm, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và quản trị của Công ty.

Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến cần thiết thực hiện chức năng giám sát.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá số liệu do các phòng ban chức năng Công ty cung cấp phù hợp; xem xét các tài liệu khác nếu xét thấy cần thiết.
- Hợp phân công công việc các thành viên, thực hiện công tác giám sát và ban hành các báo cáo ban kiểm soát.

Trong năm 2021, BKS thực hiện cuộc họp và hoàn thành báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và cuộc họp thực hiện kiểm tra giám sát tình hình hoạt động và tài chính 6 tháng đầu năm 2021 của Công ty. Trước các cuộc họp, các thành viên đều được phân công nhiệm vụ và được phổ biến nội dung cuộc họp cụ thể, các thành viên đều có sự chuẩn bị các nội dung giám sát, báo cáo và hoàn thiện báo cáo ban kiểm soát.

Nhìn chung, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát theo quy định, các thành viên Ban kiểm soát đều thực hiện tốt công tác giám sát và hoàn thành nhiệm vụ.

11. Kiến nghị:

Công ty nên có các biện pháp kiểm soát chi phí tốt hơn để góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh trong năm 2022. Các bộ phận chuyên môn cần nâng cao công tác quản trị nội bộ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ thực tế phát sinh của Công ty và các quy định có liên quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu: BKS, VT./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Lê Ngọc Hùng